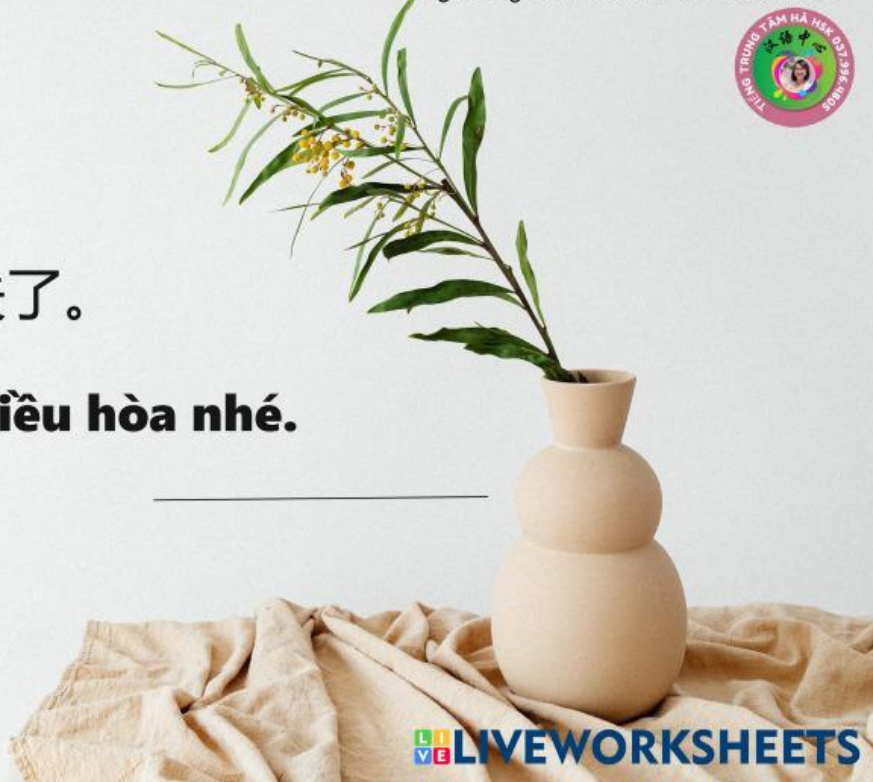




第11课：别忘了把空调关了。

Bài 11: Đừng quên tắt điều hòa nhé.





cídiǎn
词典

1

huán
还

2

dēng
灯

3

jiè
借

4

huìyì
会议

5

túshūguǎn
图书馆

6

jiéshù
结束

7

wàngì
忘记

8

kōngtiáo
空调



guān

关

10

dìtiě

地铁

11

shuāng

双

12

kuàizi

筷子

13

píjiǔ

啤酒

14

kǒu

口

15

píngzi

瓶子

16

bǐjìběn

diànnǎo

笔记本
电脑

17

diànzǐ yóujiàn

电子邮件

18

xíguàn

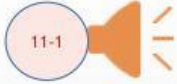
习惯

19

LIVEWORKSHEETS

课文 1: 在教室

Tiếng Trung Tâm Hà HSK 037.996.4805



Xiǎo míng: Wǒ xiān zǒu le.

小明：我先走了。

tóng xué: Nǐ qù nǎr?

同学：你去哪儿？

Xiǎo míng: Wǒ qù tú shū guǎn jiè běn shū.

小明：我去图书馆借本书。

tóng xué: Bāng wǒ bǎ zhè běn cí diǎn huán le ba.

同学：帮我这本词典还了吧。

Xiǎo míng: Hǎo, děng yí huìr nǐ lí kāi jiào shì de shí hou, jì de bǎ dēng guān le.

小明：好，等一会儿你离开教室的时候，记得把灯关了。

tóng xué: Hǎo de, fàng xīn ba.

同学：好的，放心吧。



课文 1: 在教室



小明：我先走了。

同学：你去哪儿？



小明：我去图书馆借本书。

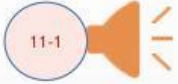
同学：帮我这本词典还了吧。

小明：好，等一会儿你离开教室的时候，记得把灯关了。

同学：好的，放心吧。

课文 1: 在教室

Tiếng Trung Tâm Hà HSK 037.996.4805



Tiểu Minh: Tôi đi trước nhé.

Bạn cùng lớp: Bạn đi đâu?

Tiểu Minh: Tôi đi thư viện mượn một cuốn sách.

Bạn cùng lớp: Giúp tôi trả cuốn từ điển này nhé.

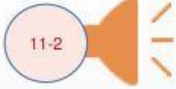
Tiểu Minh: Được, lát nữa khi bạn rời lớp, nhớ tắt đèn nhé.

Bạn cùng lớp: Được, yên tâm đi.



课文 2: 在会议室

Tiếng Trung Tâm Hà HSK 037.996.4805



Zhōu míng: Huì yì jié shù hòu, bié wàng jì bǎ kōng tiáo guān le.

周明：会议结束后，**别忘记把空调关了。**

Xiǎo lì: Hǎo de. Wáng jīng lǐ liǎng diǎn zuǒ yòu lái le ge diàn huà.

小丽：好的。**王经理两点左右来了个电话。**

Zhōu míng: Tā yǐ jīng dào Běi jīng le?

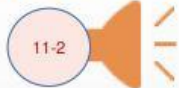
周明：他已经到北京了？

Xiǎo lì: Shì de, tā zhèng zuò dì tiě lái wǒ men gōng sī ne.

小丽：是的，**他正坐地铁来我们公司呢。**

Zhōu míng: Děng tā dào le jiù gào su wǒ.

周明：等他到了就告诉我。



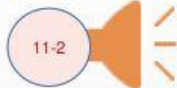
周明：会议结束后，**别忘记把空调关了。**

小丽：好的。**王经理两点左右来了个电话。**

周明：他已经到北京了？

小丽：是的，**他正坐地铁来我们公司呢。**

周明：等他到了就告诉我。



Chu Minh: Sau cuộc họp, đừng quên tắt điều hòa nhé.

Tiểu Lệ: Được. Giám đốc Vương khoảng hai giờ có gọi điện.

Chu Minh: Anh ấy đã đến Bắc Kinh rồi à?

Tiểu Lệ: Đúng, anh ấy đang ngồi tàu điện ngầm đến công ty chúng ta.

Chu Minh: Khi anh ấy đến thì báo cho tôi biết nhé.

课文 3: 在客厅

Tiếng Trung Tâm Hà HSK 037.996.4805



mā ma: Hái chà yì shuāng kuài zi, nǐ qù ná yí xià.

妈妈：还差一双筷子，你去拿一下。

ér zǐ: Jīn tiān zěn me zuò le zhè me duō cài?

儿子：今天怎么做了这么多菜？

mā ma: Jīn tiān shì nǐ bà ba de shēng rì.

妈妈：今天是你爸爸的生日。

ér zǐ: Zhēn de a? Wǒ bǎ bà ba de shēng rì wàng le.

儿子：真的啊？我把爸爸的生日忘了。

Nà wǒ men jīn tiān hē diǎnr pí jiǔ ba.

那我们今天喝点儿啤酒吧。

mā ma: Yī shēng shuō nǐ bà ba yì kǒu jiǔ dōu bù néng hē,

妈妈：医生说你爸爸一口酒都不能喝，

bié ràng tā kàn jiàn jiǔ píng zi.

别让他看见酒瓶子。

 **LIVEWORKSHEETS**

课文 3: 在客厅



妈妈：还差一双筷子，你去拿一下。

儿子：今天怎么做了这么多菜？

妈妈：今天是你爸爸的生日。

儿子：真的啊？我把爸爸的生日忘了。

那我们今天喝点儿啤酒吧。

妈妈：医生说你爸爸一口酒都不能喝，

别让他看见酒瓶子。

课文 3: 在客厅



Mẹ: Còn thiếu một đôi đũa, con đi lấy giúp mẹ nhé.

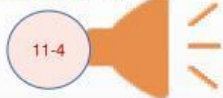
Con trai: Sao hôm nay nấu nhiều món thế?

Mẹ: Hôm nay là sinh nhật bố con mà.

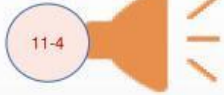
Con trai: Thật à? Tôi quên mất sinh nhật bố rồi.

Vậy hôm nay chúng ta uống chút bia nhé.

Mẹ: Bác sĩ nói bố con không được uống một giọt rượu nào, đừng để ông ấy thấy chai rượu.



Zhè ge bǐ jì běn diàn nǎo wǒ qù nián mǎi de shí hòu yào wǔ qiān kuài zuǒ yòu, xiàn zài
 这个笔记本电脑我去年买的时候要五千块左右，现在
 pián yì duō le. Wǒ xiǎng bǎ zhè ge diàn nǎo mài le, zài mǎi yí ge gèng hǎo de. Xiàn zài wǒ měi
 便宜多了。我想把这个电脑卖了，再买一个更好的。现在我每
 tiān qǐ chuáng hòu de dì yī jiàn shì jiù shì dǎ kāi diàn nǎo, kàn diàn zǐ yóu jiàn. wǒ yǐ jīng hěn
 天起床后的第一件事就是打开电脑，看电子邮件。我已经很少
 shǎo xiě xìn, yě hěn shǎo yòng bǐ xiě zì, yǐ jīng xí guàn yòng diàn nǎo lái xué xí hé gōng zuò le.
 写信，也很少用笔写字，已经习惯用电脑来学习和工作了。
 Nǎ yì tiān tū rán méi yǒu le diàn nǎo, wǒ men zěn me bàn ne?
 哪一天突然没有了电脑，我们怎么办呢？



这个笔记本电脑我去年买的时候要五千块左右，现在便宜多了。我想把这个电脑卖了，再买一个更好的。现在我每天起床后的第一件事就是打开电脑，看电子邮件。我已经很少写信，也很少用笔写字，已经习惯用电脑来学习和工作了。哪一天突然没有了电脑，我们怎么办呢？



Cái laptop này tôi mua hồi năm ngoái khoảng năm nghìn tệ, bây giờ rẻ hơn nhiều. Tôi muốn bán chiếc máy này đi, rồi mua một chiếc tốt hơn. Giờ đây, việc đầu tiên tôi làm sau khi thức dậy mỗi ngày là mở máy tính xem email. Tôi đã rất ít viết thư tay, cũng ít dùng bút để viết, đã quen dùng máy tính để học tập và làm việc. Nếu một ngày nào đó bỗng nhiên không có máy tính, chúng ta sẽ làm thế nào đây?